

Số: 159 /QĐ-UBND

Hóa Trung, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA TRUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 4568/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 46 /NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Hoá Trung về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Theo đề nghị của công chức tài chính – kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2024 của UBND xã Hóa Trung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Giao cho Tài chính – Kế toán xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Tài chính - Kế toán, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy thị trấn;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường tổ dân phố;
- Lưu: VP UBND.



CHỦ TỊCH

Kiều Xuân Thịnh

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Hoá Trung quý II năm 2024

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ- HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Hóa Trung về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2024.

UBND xã Hoá Trung thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 3.411.072.400đ/KH 5.416.000.000đ đạt 63% dự toán năm.

- Tổng thu ngân sách xã: 3.307.111.441đ/ KH 4.936.000.000đ đạt 67% dự toán năm. Trong đó:

+ Các khoản thu xã hưởng 100%: 72.687.390đ/KH 40.000.000đ đạt 182%.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 46.340.513đ/KH 142.000.000đ đạt 33% dự toán.

+ Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước:

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 3.188.083.538đ.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách: 2.197.235.432đ/KH 4.936.000.000đ bằng 45% dự toán năm. Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.484.235.432đ/KH 4.936.000.000đ bằng 30% dự toán năm.

- Chi đầu tư phát triển: 713.000.000đ

3. Đánh giá tình hình phân bổ dự toán thu - chi ngân sách

UBND xã Hoá Trung đã xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và đã được HĐND xã Quyết nghị, được cơ quan cấp trên có thẩm quyền thẩm định dự toán trước khi ban hành thực hiện.

Trong quý II năm 2024 xã đã thực hiện tốt các chỉ tiêu thu, thu đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Chi ngân sách luôn kịp thời, đảm bảo chi đúng chế độ, đúng quy định của luật ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách xã Hoá Trung quý II năm 2024.

Nơi nhận :

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính- KH;
- Đảng ủy, HĐND, UBND TT;
- Các đoàn thể, tổ chức CTXH;
- Lưu VP, KTNS.



CHỦ TỊCH

Kiều Xuân Thịnh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 2 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.936.000.000	9.360.805.395	189,64
1.	Các khoản thu 100%	40.000.000	7.965.000	19,91
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	142.000.000	49.775.782	35,05
3.	Thu chuyển nguồn		1.303.481.075	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.754.000.000	7.999.583.538	168,27
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.754.000.000	2.378.000.000	50,02
	- Bổ sung có mục tiêu		5.621.583.538	
II.	Tổng số chi		3.354.740.103	
1.	Chi đầu tư phát triển		713.000.000	
2.	Chi thường xuyên		2.641.740.103	
3.	Dự phòng			

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Phạm Thị Văn Anh

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Kiều Xuân Thịnh

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.416.000.000	4.936.000.000	3.411.072.400	3.307.111.441	63	67
I. Các khoản thu 100%	40.000.000	40.000.000	72.687.390	72.687.390	182	182
- Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	4.571.000	4.571.000	18	18
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	68.116.390	68.116.390	454	454
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	622.000.000	142.000.000	150.301.472	46.340.513	24	33
1. Các khoản thu phân chia	102.000.000	52.000.000	36.982.876	26.994.132	36	52
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.000.000	16.705.387	16.705.387	835	835
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			300.000	300.000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	19.977.489	9.988.745	20	20
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	520.000.000	90.000.000	113.318.596	19.346.381	22	21
- Thuế giá trị gia tăng	90.000.000	90.000.000	20.152.480	19.346.381	22	21
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	430.000.000		93.166.116		22	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.754.000.000	4.754.000.000	3.188.083.538	3.188.083.538	67	67
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.754.000.000	4.754.000.000	1.188.000.000	1.188.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu			2.000.083.538	2.000.083.538		

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Phạm Thị Vũ Anh

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH UBND XÃ

Kiều Xuân Thịnh

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2024


Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.936.000.000		4.936.000.000	2.197.235.432	713.000.000	1.484.235.432	45		30
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	588.548.000		588.548.000	265.168.880		265.168.880	45		45
- Chi dân quân tự vệ	354.488.000		354.488.000	188.335.040		188.335.040	53		53
- Chi trật tự an toàn xã hội	234.060.000		234.060.000	76.833.840		76.833.840	33		33
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	45.360.000		45.360.000	15.120.000		15.120.000	33		33
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	13.139.600		13.139.600	38		38
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	1.800.000		1.800.000	7		7
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	67.400.000		67.400.000	17.442.000		17.442.000	26		26
- Giao thông	35.000.000		35.000.000						
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	32.400.000		32.400.000	17.442.000		17.442.000	54		54
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.889.280.000		3.889.280.000	1.835.218.952	713.000.000	1.122.218.952	47		29
Trong đó: Quỹ lương				1.045.642.900		1.045.642.900			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.760.206.000		1.760.206.000	1.218.635.982	713.000.000	505.635.982	69		29
10.2. Hội đồng nhân dân	352.188.000		352.188.000	86.385.770		86.385.770	25		25
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	736.362.000		736.362.000	190.599.400		190.599.400	26		26
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	361.900.000		361.900.000	114.270.300		114.270.300	32		32
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	161.976.000		161.976.000	67.156.550		67.156.550	41		41
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	151.500.000		151.500.000	41.235.750		41.235.750	27		27
10.7. Hội Cựu chiến binh	76.820.000		76.820.000	28.953.000		28.953.000	38		38
10.8. Hội Nông dân	130.446.000		130.446.000	44.728.200		44.728.200	34		34
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	37.586.000		37.586.000	9.342.000		9.342.000	25		25
10.10. Hội Người cao tuổi	34.536.000		34.536.000	14.472.000		14.472.000	42		42
10.11. Hội khuyến học	21.440.000		21.440.000	4.860.000		4.860.000	23		23
10.12. Hội khác	64.320.000		64.320.000	14.580.000		14.580.000	23		23
11. Chi cho công tác xã hội	147.412.000		147.412.000	49.346.000		49.346.000	33		33

- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	137.412.000	137.412.000	45.804.000	45.804.000	33	33
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa						
- Khác	10.000.000	10.000.000	3.542.000	3.542.000	35	35
12. Tiết kiệm chi TX	68.000.000	68.000.000				
13. Dự phòng	70.000.000	70.000.000				
14. Nộp trả ngân sách						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau						

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Phạm Thị Vũ Anh

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH UBND XÃ

Kiều Xuân Thịnh